

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-4-2024
V/v Ly hôn giữa chị H - anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hiên;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa:*
Bà Bùi Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 03 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 2003

Địa chỉ: thôn D, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Đinh Tiến L, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

(chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đinh Tiến L ngày 27/3/2022,

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Việc kết hôn giữa anh chị trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn D, xã Ca, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống hạnh phúc trong thời gian đầu rồi phát sinh mâu thuẫn từ cuối tháng 6/2022. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Lực do anh Lực không chịu tìm việc làm và cũng không để cho chị đi làm. Biểu hiện cụ thể của mâu thuẫn là những cuộc cãi vã và anh L đã đánh chị. Chị đã nhẹ nhàng khuyên giải để hòa giải mâu thuẫn giữa vợ chồng, anh Lực cùng nhiều lần xin lỗi chị nhưng không chịu thay đổi. Mâu thuẫn giữa anh chị được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị và anh L không có giải pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Anh chị không thể tiếp tục sống chung, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau được nữa. Quan điểm hiện nay của chị H muốn ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình sinh sống chị và anh L không có con chung, hiện nay chị cũng không có thai, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung, không cùng cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Tiến L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của chị.

Tại biên bản xác minh ngày 26/01/2024 tại UBND xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương có nội dung:

Về tình trạng cư trú của anh L: Hiện nay anh L sinh sống tại thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Khi đại diện chính quyền địa phương và Tòa án đến làm việc tại gia đình, anh L trốn tránh, không gặp và không cung cấp ý kiến nên không tiến hành làm việc được (khi đó anh L có ở nhà).

Trao đổi với đại diện thôn T, xã Hồng Tiến thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Đinh Tiến L đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn có một thời gian anh chị chung sống tại thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình cùng gia đình ông Đinh Văn L và bà Nguyễn Thị N (là bố mẹ đẻ anh L). Về tình trạng mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể giữa chị H và anh L địa phương không

được biết. Khoảng từ đầu năm 2023, chị H không tiếp tục chung sống cùng anh L tại địa phương nữa. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Theo địa phương được biết chị H anh L chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản cụ thể giữa anh chị được phương không được biết, không nhận được ý kiến phản ánh của cá nhân, cơ quan, tổ chức về việc chị H anh L có vay nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Đinh Tiến L. Về nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung: các đương sự đều không yêu cầu, không đặt ra giải quyết. Về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Đinh Tiến L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Tân Thành, xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Lương Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đinh Tiến L đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H, anh L là phù hợp.

[2] Về hôn quan hệ nhân: Chị H anh L đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/3/2022 tại ủy ban nhân dân xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được xác định chủ yếu do bất đồng quan điểm về công việc của vợ chồng, dẫn tới những mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống chung. Kể từ đầu năm 2023 đến nay, anh chị sống ly thân, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Anh chị đã tìm nhiều cách để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Lương Thị Hu được ly hôn với anh Đinh Tiến L.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh L không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị H và anh Đinh Tiến L được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 272, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Đinh Tiến L.

2. Về quan hệ con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị Hậu đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002031 ngày 28/11/2023 sang thi hành án phí. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị H, anh Đinh Tiến L vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- UBND xã C;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phan Anh Tuấn